TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Thuỷ

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Công Bình, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích C, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Công H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2025; các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích C *trình bày:*

Chị và anh Lê Công H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là phường S), tỉnh Quảng Ngãi ngày 21/7/2010. Trong quá trình chung sống, chị và anh H có nhiều bất đồng, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng để tiếp tục chung sống với anh H nhưng không thành nên cách đây 01 năm chị và anh H đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Công H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Lê Công H nhưng anh H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Bích C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Công H và trình bày vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về *"Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lê Công H có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích C vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Công H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Bích C và anh Lê Công H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là phường S), tỉnh Quảng Ngãi ngày 21/7/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Phạm Thị Bích C và anh Lê Công H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Bích C cương quyết yêu cầu được ly hôn anh H và có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với anh Lê Công H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, anh H biết chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị C và

cũng không tham gia các phiên tòa nên có thể xác định anh Lê Công H không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị C và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Phạm Thị Bích C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị C đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân; các điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích C được ly hôn anh Lê Công H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Bích C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000404 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 6 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Sa Huỳnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lê Phong

- Lưu Văn phòng.